

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 772/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 888/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 33 đường V, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: P0304, tòa G, chung cư S, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: P0304, tòa G, chung cư S, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại P0304, tòa G, chung cư S, phường M, quận H, Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Gia đình họ hàng hai bên cũng nhiều lần khuyên giải

để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Chị N và anh T sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Nay chị N và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của chị N và anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T xác nhận có 02 con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 03/10/2020 và Lê Trung H, sinh ngày 15/01/2022.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T thống nhất thỏa thuận chị N sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Lê Minh Q, sinh ngày 03/10/2020 và cháu Lê Trung H, sinh ngày 15/01/2022 kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T thống nhất thỏa thuận anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Xét thấy sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 21 tháng 11 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T xác nhận có 02 con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 03/10/2020 và Lê Trung H, sinh ngày 15/01/2022.

Giao con chung là cháu Lê Minh Q, sinh ngày 03/10/2020 và cháu Lê Trung H, sinh ngày 15/01/2022 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 3.000.000

đồng/tháng), kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0050822 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (GCNKH số 136 ngày 21/9/2019);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh